

Số: 40/2026/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2025/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2025, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1996.

Nơi ĐKTT: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Q, phường Q, tỉnh Bắc Ninh.

Số CCCD: 024196012041.

*Bị đơn:* Anh Lương Văn K – Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038092004135.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82, 83, của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyễn Thị L và anh Lương Văn K.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Nguyễn Thị L và anh Lương Văn K thống nhất thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Nguyễn Thị L và anh Lương Văn K có 03 con chung:

Tên là: Lương Thị Ngọc A – sinh ngày: 26/5/2017, giới tính: Nữ; Lương Thị Ngọc N – Sinh ngày: 21/12/2021, giới tính: Nữ và Lương Thị Ngọc C – Sinh ngày: 12/12/2023, giới tính: Nữ. Các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện nay, các cháu đang ở cùng với anh K tại thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn, chị Nguyễn Thị L và anh Lương Văn K thỏa thuận, giao cả ba cháu Lương Thị Ngọc A, Lương Thị Ngọc N và Lương Thị Ngọc C cho anh Lương Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Chị Nguyễn Thị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Nguyễn Thị L và anh Lương Văn K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0002281 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Công nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Lương Văn K không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 10 – Thanh Hóa;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *UBND xã Thượng Ninh, tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu Hằng**

